

# Nghiên cứu giải pháp phát triển năng lực viết văn bản cho học sinh lớp 4

Cao Thị Bích Liên\*

\*ThS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 13/4/2024; Accepted: 27/4/2024; Published: 10/5/2024

**Abstract:** *Written text reflects the writer's language knowledge, life, views, and feelings. However, most students do not like writing, they write because they are required rather than realizing the importance it brings. To change thinking, stimulate passion, form and develop writing capacity for elementary school students, it is necessary to innovate the role of learners and teaching methods of teachers*

**Keywords:** *Write text; students; elementary; solution; capacity.*

## 1. Đặt vấn đề

Với HS tiểu học, đặc biệt ở lớp 4, phát triển năng lực viết văn bản có vai trò quan trọng, bởi là khâu trực tiếp tạo ra “sản phẩm”, bằng cách dùng lời văn của mình diễn đạt các ý thành câu, đoạn, nắm được quy tắc chính tả tiếng Việt và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ. Theo tác giả Đặng Thị Kim Liên, thì việc phát triển năng lực viết giai đoạn này nhằm để “dệt nên những bức vẽ” để các em có thể “chạm vào cuộc sống” thế giới xung quanh bằng cảm xúc của mình; giúp các em có năng lực quan sát, tri nhận sự vật, thể hiện cá tính sáng tạo qua từ ngữ, qua các biện pháp tu từ, từ vựng, cú pháp...

Song, nhìn vào thực tế vẫn thấy ở nhiều trường, việc dạy và học viết văn bản cho học sinh (HS) khối lớp này còn nhiều vấn đề bất cập, cụ thể là lúng túng trong quá trình tổ chức giảng dạy, thiết kế giờ dạy, dẫn đến việc không ít bài văn còn mắc lỗi chính tả, diễn đạt, lỗi cú pháp và thiếu tính sáng tạo...

Đứng trước những yêu cầu cấp thiết về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, trong đó có phát triển năng lực viết văn bản và những vấn đề xuất phát từ thực tiễn đặt ra, chúng tôi chọn và thực hiện đề tài: “Giải pháp phát triển năng lực viết văn bản cho HS lớp 4”, nhằm đề xuất giải pháp hình thành, rèn luyện và phát triển các kỹ năng (KN) viết văn bản cho HS, góp phần tạo nên những thay đổi về cách thức dạy học theo định hướng mới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vai trò việc phát triển năng lực viết văn bản

“Viết”- bản chất là một KN ngôn ngữ, sáng tạo và mang tính chất tổng hợp cao. Như đã nói, bài viết sáng tạo sẽ thể hiện kinh nghiệm, quan điểm sống, cách nhìn cuộc sống của người viết; là phong cách

viết riêng của mỗi cá nhân. Ngoài ra, bài viết mạch lạc, logic với lượng thông tin cao là sự thể hiện sự tổng hợp kiến thức về ngôn ngữ; những tri thức về thế giới quan, nhân sinh quan...

Tác giả Lê Ngọc Tường Khanh, trong “*Dạy viết văn bản cho HS tiểu học: các quan điểm và định hướng cho chương trình sau 2015*” Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh cho rằng: Viết là một quá trình tư duy, bởi khi viết HS học cách “sưu tập” thông tin, lựa chọn chúng để phản ánh những suy nghĩ và quan điểm của mình. Và để làm được điều này, người học cần được rèn luyện tư duy hình tượng, óc quan sát, trí tưởng tượng; cần học cách sắp xếp những điều thu nhận được thành một hệ thống; khả năng tái hiện thông tin và diễn đạt chúng thông qua sự thông đạt kiến thức ngôn ngữ. Bên cạnh đó, người học cũng cần rèn luyện KN tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh... để có thể phân tích và thông hiểu đề bài thật tường minh.

Arthur Brookers & Peter Grundy (2001) cũng nêu quan điểm: “Chúng ta viết khi muốn truyền thông tin đến người nào đó mà ta không thể nói với họ được, viết cho phép chúng ta vượt qua thời gian (viết hôm nay nhưng có thể đọc vào những ngày sau) và không gian (viết và chuyển nội dung đến một địa điểm khác) để truyền tin”[1; tr.3].

HS lớp 4 đã hiểu về đơn vị ngôn ngữ và các quy tắc đọc, viết tiếng Việt nên sẽ chú ý thực hành các câu cú, ngữ pháp, từ vựng, văn bản dài hơn. Thông qua việc viết văn bản, các em sẽ hình thành tư duy sáng tạo, trừu tượng, KN giao tiếp. Qua đó, giúp HS biết cách bộc lộ cảm xúc qua văn bản, phát triển những giá trị tốt đẹp trong cảm xúc. Từ đó, các KN giao tiếp qua văn bản, giao tiếp với cộng đồng cũng được cải thiện.

## 2.2. Thực trạng dạy và học viết văn bản cho HS lớp 4

### 2.2.1. Thực trạng

Phương pháp dạy viết văn bản ở tiểu học hiện nay là khoa học. Bắt đầu từ chương trình lớp 2, các em được rèn luyện các đoạn văn ngắn. Lên lớp 3, các em được tìm hiểu cơ bản về bố cục của văn bản, cách viết đoạn văn. Lên lớp 4, các em sẽ tập viết các đoạn, bài văn miêu tả, kể lại câu chuyện đã nghe đã đọc, văn tưởng tượng, viết đoạn văn nêu tình cảm, lí do, viết đơn theo mẫu, viết thư cho người thân... Ở giai đoạn này, như đã trình bày, là giai đoạn phát triển ngôn ngữ, việc phát triển năng lực viết giúp các em hình thành vốn từ vựng phong phú và biết cấu trúc ngữ pháp chuẩn sẽ biết cách sáng tạo văn bản tốt nhất.

Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, cả giáo viên (GV) và HS còn gặp không ít những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là KN viết đoạn văn trong bài văn. Bởi, ở lớp 3, việc viết văn đều dựa trên hệ thống câu hỏi gợi ý, số lượng câu trong đoạn văn ít, mức độ chưa cao. Lên lớp 4, yêu cầu viết văn ở mức độ cao hơn và không có hệ thống câu hỏi gợi ý, số lượng câu tăng, phải biết sắp xếp bố cục, dùng từ...

Phương pháp dạy học tập làm văn truyền thống (nay là viết văn bản) ở tiểu học, chủ yếu gồm có phương pháp thuyết trình và phương pháp thực hành. GV sẽ thực hiện thuyết trình trên lớp, giúp trẻ hiểu kiến thức, sau đó thực hành giải quyết các bài tập ngắn ngay tại lớp. Phương pháp này GV làm trung tâm, HS chủ yếu nghe và ghi chép bài, làm bài. Vì vậy, tiết học thường mang tính thụ động, HS ít có cơ hội thể hiện suy nghĩ, tư duy phân biện.

Để thấy rõ thực trạng việc dạy và học viết văn bản HS khối lớp học này, chúng tôi tiến hành khảo sát tại một trường tiểu học trên địa bàn TP Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp) với yêu cầu của GV là viết đoạn văn ngắn theo chủ đề. Trong 37 HS được khảo sát, cho kết quả như sau: “Hoàn thành tốt” là 5 HS, chiếm 13,5%. “Hoàn thành” là 25 HS, chiếm 67%. “Chưa hoàn thành” là 7 HS, chiếm 18,9%. Từ khảo sát trên, chúng tôi thấy, tỷ lệ hoàn thành và chưa hoàn thành một văn bản hoàn chỉnh từ việc đáp ứng các yêu cầu với chủ đề, cấu trúc đến lỗi diễn đạt, chính tả, bố cục... còn khá cao, cụ thể những nguyên nhân như sau:

Việc viết hay sai nhiều lỗi chính tả là khá phổ biến. Khảo sát lỗi này, chúng tôi nhận thấy phần lớn xuất phát từ GV trong quá trình giảng dạy. Rất ít GV tìm tòi, nghiên cứu để thay thế các bài tập chính tả

trong sách giáo khoa cho phù hợp với đối tượng HS ở địa phương mình. Một số GV phát âm không chuẩn các tiếng có âm đầu ch/tr; s/x; r/d... Mà việc phát âm không chuẩn sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến viết đúng chính tả. Ngoài ra, GV chưa kịp thời phát hiện sửa chữa các sai sót của HS nên lâu ngày tạo thành thói quen trong khi viết. Không ít bài kiểm tra của HS mắc nhiều lỗi chính tả, sai câu, dấu chấm, dấu phẩy, nhưng GV vẫn “châm chước” cho qua mà không kịp thời chấn chỉnh khắc phục.

HS chưa thấy tầm quan trọng của phân môn viết văn bản. Các em còn lơ là trong việc rèn luyện và sửa sai. Trong quá trình học không chịu khó, thiếu tính cẩn thận như viết hoa tùy tiện, viết thừa hoặc viết thiếu nét và dấu thanh... do HS không nắm được quy tắc chính tả nên HS còn viết sai rất nhiều các từ có thanh hỏi, ngã: bão bùng viết thành bảo bùng; nhảm nhí viết thành nhảm nhi; vĩ đại viết thành vi đại; nhẩn nại viết thành nhẩn nại...

Từ ngữ sử dụng thiếu chính xác, ít có hình ảnh. Ví dụ: “Tả cây ăn quả” HS viết: “Nhìn từ xa, cây xoài như một tảng đá khổng lồ”. Các ý, từ ngữ trong câu khá lộn xộn. Ví dụ: “Bàn của em được kê ở một góc yên tĩnh ngay bên cửa sổ nhìn ra vườn cây. Kể từ khi vào lớp 1, mẹ đã mua cho em một chiếc bàn ngồi học ở nhà”.

Ngoài ra, tính mạch lạc, từ ngữ liên kết đoạn thành bài chưa chặt chẽ. HS chưa biết cách diễn đạt, dùng phép thế, phép nối dẫn đến bài viết không logic.

### 2.2.2. Nguyên nhân

Viết văn bản là phân môn khó dạy so với các môn học khác. Khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy có những nguyên nhân như sau:

GV dạy còn thiếu linh hoạt trong vận dụng các phương pháp và chưa sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động học tập của HS. Việc cung cấp vốn sống, vốn hiểu biết cho HS qua các phân môn của tiếng Việt và các môn học khác chưa được chú trọng. Mặt khác, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi của HS tiểu học ham chơi, khả năng tập trung chú ý nhận thức các sự vật còn hạn chế, năng lực sử dụng ngôn ngữ chưa thật phát triển...

Việc “không đam mê viết văn bản”, qua ghi nhận do HS đến trường nhưng chưa có động cơ học tập đúng đắn. HS không có thói quen đọc sách, đọc truyện để tích lũy vốn từ; ít nghiên cứu bài trước khi đến lớp, không thực hiện đầy đủ yêu cầu của GV. Trong giờ học, HS ít tập trung, không “động não” để phát biểu xây dựng bài mà chỉ đợi GV gợi ý. Chưa

biết tự khám phá ra kiến thức mới vì vậy không hình thành được KN, kỹ xảo...

### 2.3. Giải pháp phát triển năng lực viết văn bản cho HS lớp 4

Khi dạy viết văn bản ở tiểu học, GV cần chú trọng đến phương pháp thực hành giao tiếp, phân tích ngôn ngữ, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề... Đó là những phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Cần phân loại HS để có kế hoạch bồi dưỡng hợp lý. Làm được điều này, GV cần có thời gian kiểm tra, ghi chép và phân loại cụ thể. Từ đó làm cơ sở phân loại khả năng, kiến thức, năng khiếu... của từng HS. Và trong phương pháp giảng dạy, tổ chức lớp học, phương pháp ra đề cũng cần có tính phân loại một cách phù hợp. Chọn những câu hỏi gợi mở sao cho phù hợp đối tượng để HS phát huy hết khả năng của mình. Từng bước động viên, uốn nắn, chỉ bảo cho HS biết cách thực hiện yêu cầu đề bài sao cho đúng và hiệu quả.

GV phải tổ chức các hoạt động đa dạng và phong phú để dẫn dắt, đưa HS vào những tình huống có vấn đề một cách nhẹ nhàng, khơi dậy và kích thích để HS chủ động một cách tích cực tham gia vào các hoạt động, HS tự tìm tòi, khám phá để lĩnh hội tri thức. Khi tổ chức các hoạt động, GV phải tạo điều kiện để tất cả HS cùng được hoạt động, học tập. Chú trọng phương pháp dạy học cá thể hóa đối tượng HS nhằm phát hiện những sai sót của HS để đưa ra những biện pháp giúp HS sửa chữa kịp thời, đồng thời kích thích và động viên các thành tích của HS đã đạt được.

Cần dạy viết văn bản theo hướng mở. Tự học là KN quan trọng nhất cần hình thành ở người học, nếu HS không có KN tự học thì kiến thức của HS không phát triển nhanh, khả năng sáng tạo rất hạn chế vì phần lớn lượng kiến thức và kinh nghiệm ứng xử, kinh nghiệm giao tiếp các em đều phải tự học trong cuộc sống. Xem HS là trung tâm của các hoạt động trong lớp, GV chỉ là người hỗ trợ, giúp HS tự giác tìm hiểu bài văn, biết cách học và làm văn. Kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại, gia tăng các hoạt động như: học nhóm, tổ chức trò chơi, hoạt động ngoại khóa... có liên quan đến chủ đề dạy. Chú trọng các tiết học luyện tập, thực hành nhiều hơn. GV cần hướng dẫn HS cách lấy thông tin qua việc đọc sách, xem truyền hình, cách quan sát thế giới xung quanh và ghi chép những thông tin.

Sự chuẩn bị chu đáo của GV trong việc thiết kế

bài dạy là cần thiết. GV linh hoạt trong việc phối hợp nhiều phương pháp và ứng xử sư phạm nhanh, sẽ giúp cho HS đỡ nhàm chán, có hứng thú học tập, đáp ứng được yêu cầu giáo dục cá biệt và lớp học đồng người. Để HS không thấy “sợ” học viết văn bản, GV cần phân tiết học viết văn bản bao gồm: tiết dạy lý thuyết và tiết dạy thực hành và thực hiện giao bài tập phù hợp với năng lực của HS. Đan xen giáo dục KN sống kết hợp với thực tiễn trong các giờ học văn.

Để dạy tốt phân môn viết văn bản lớp 4, thì GV ngoài việc phải nắm được cấu trúc chương trình, yêu cầu về kiến thức, KN và phương pháp giảng dạy, còn phải nắm được kiến thức, KN mà HS đã đạt được. Sử dụng linh hoạt nhiều hình thức dạy học trong cùng một tiết dạy; phối kết hợp các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tích lũy vốn hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn giàu cảm xúc cho HS.

### 3. Kết luận

Với yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học ở bậc tiểu học nói chung, ở nội dung viết văn bản nói riêng là phát huy tính tích cực học tập của HS đòi hỏi mỗi GV cần vận dụng những phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp để tạo điều kiện cho HS có nhu cầu được thể hiện mình, kích lệ vai trò giao tiếp của HS. Đó chính là hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học, giúp HS thấy viết là hữu ích, không chỉ là để giao tiếp mà còn để HS phong phú hơn đời sống văn hóa và tinh thần.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Arthur Brookers and Peter Grundy (2001), *Beginning to Write - Writing activities for elementary and intermediate learners*, Cambridge University Press.

[2]. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (2005), *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.

[3]. Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2014), *Bước đầu tìm hiểu khái niệm đánh giá theo năng lực và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của HS*, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 56, năm 2014.

[4]. Lê Ngọc Tường Khanh (2015), *Định hướng đánh giá năng lực viết của HS tiểu học*, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2015.

[5]. Đặng Thị Kim Liên, (2017), *Phát triển năng lực tạo lập văn bản văn miêu tả cho HS lớp 4*, Đại học Sư phạm Huế.

[6]. Hoàng Thị Tuyết, (2012), *Lí luận dạy học tiếng Việt ở tiểu học - Phần I, II*, NXB Thời đại.